

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HS-ST

Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lâm Thị Hoa - Ông Trần Đức Long

- *Thư ký phiên toà:* Bà Quảng Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 22/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/HSST, ngày 26/3/2018 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 07/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn Q - Sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà: Lò Thị T - Sinh năm: 1970; Bị cáo có vợ: Lò Thị X – Sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu áp dụng khoản 1 điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999 miễn trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn Q về hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2017, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 01/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại xã P huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Lò Văn Đ - Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã L, Thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Tạm trú tại: Tổ 23, Phường Đ, Thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C (đã chết) và bà: Phạm Thị B - Sinh năm: 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2017, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 01/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại Phường Đ, Thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Nguyễn Văn C - Sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh Thái B.

Tạm trú tại: Tổ 23, Phường Đ, Thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ: Bùi Thị N - Sinh năm: 1971 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2017, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 01/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại Phường Đ, Thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Lò Văn C1 - Sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T – Sinh năm: 1952 và bà: Lò Thị E - Sinh năm: 1954; Bị cáo có vợ: Lò Thị A – Sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2017, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 01/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại xã M huyện T tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Lò Thị L - Sinh năm: 1987

Địa C: Bản N, xã P, huyện T, Lai Châu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, tại Đội 11, xã P huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên phát hiện bắt quả tang đối với Hà Văn Q, sinh năm: 1992 trú tại: Bản X, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,13 gam, số tiền 100.000đồng. Tại Cơ quan điều tra Hà Văn Q khai nhận gói Heroine tàng trữ trái phép là do Q cùng Nguyễn Văn C, sinh năm: 1972; Lò Văn Đ sinh năm: 1986 đều trú tại Tổ 23 phường Đ, Thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu và Lò Văn C1 sinh năm 1986 trú tại: Bản E, M, Than Uyên mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Căn cứ lời khai của Hà Văn Q, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1.

Quá trình điều tra Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 khai nhận: Lò Văn Đ và Lò Văn C1 đều là những người làm thuê cho Nguyễn Văn C tại các công trình xây dựng ở Lai Châu. Sáng ngày 03/12/2017, C1, Đ, C đón xe khách từ Thành phố Lai Châu về huyện Than Uyên, mục đích ăn nhà mới anh em của Lò Văn C1. Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2017, sau khi ăn uống cơm rượu xong, Lò Văn Đ gặp Nguyễn Văn C mục đích ứng trước tiền công để tìm mua Heroine để sử dụng. Nguyễn Văn C đồng ý và nói: Tiền thì có, cứ đi C sẽ trả tiền mua Heroine. Sau đó Lò Văn Đ, Nguyễn Văn C sang nhà Lò Văn C1 rủ C1 đi tìm mua Heroine cùng sử dụng vì Đ và C mới đến địa bàn huyện Than Uyên nên không biết nơi nào bán Heroine, C1 đồng ý. Lò Văn C1 không góp tiền cùng mà cung cấp phương tiện (xe mô tô) đi lại, mua được Heroine sẽ cùng nhau sử dụng. Tại nơi ở, Lò Văn C1 đưa xe mô tô biển kiểm soát 25T1-089.29 cho Đ và C điều khiển còn C1 đi xe mô tô biển kiểm soát 24K5-7952 hai xe mô tô này đều thuộc sở hữu của gia đình C1. Sau đó, C1, C và Đ điều khiển xe mô tô lên Bản N, P tìm mua Heroine. Tại đây, Lò Văn C1 điều khiển xe mô tô đi sâu vào trong bản N thì gặp Hà Văn Q cũng đang đi tìm mua Heroine để sử dụng. C1 hỏi Q: Có mua được Heroine không? Q trả lời: Có nhờ người đàn ông dân tộc Mông mua hộ được. Lúc này, Đ, C điều khiển xe mô tô đến chỗ C1. Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 ngồi đợi một lúc thì người đàn ông dân tộc Mông bán Heroine đến. Q ra gặp người đàn ông rồi đưa số tiền 100.000đồng để hỏi mua Heroine. Nguyễn Văn C thấy Q đưa tiền cho người đàn ông dân tộc Mông thì bảo Q lấy lại tiền để C bỏ tiền ra mua rồi cùng nhau sử dụng chung, Q đồng ý lấy lại tiền đã đưa. Nói xong, Nguyễn Văn C lấy số tiền 400.000đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng) đưa cho người đàn ông dân tộc Mông. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền rồi đi lấy Heroine để bán cho C, Q. Sau đó, Q bảo C, Đ cứ ở trên đồi đợi còn C1 và Q sẽ đi gặp người đàn ông dân tộc Mông để lấy Heroine về cùng sử dụng rồi Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F3-3619 (xe mô tô thuộc sở hữu của bà Lò Thị T- mẹ đẻ Q) chở C1 xuống quán nước chị Lò Thị L ở ven đường Quốc lộ 32 thuộc bản N. Khi tới nơi, người đàn ông dân tộc Mông để tại chỗ Q ngồi 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Q cầm gói Heroine rồi bảo C1: Lấy được Heroine rồi đi về thôi. Lò Văn C1 đi bộ một đoạn thì Hà Văn Q điều khiển xe mô tô chở C1 đi đến đội 11, xã P huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện bắt quả tang, Q tự giác giao nộp 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam, tạm giữ số tiền 100.000 đồng. Hà Văn Q khai nhận đây là số Heroine, Nguyễn Văn C đưa tiền mua mục đích để Q, C, Đ và C1 cùng nhau sử dụng.

Ngày 03/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn Q . Tại bản kết luận giám định số: 63 ngày 23/12/2017 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hà Văn Q gửi đến giám định là Heroine có tổng khối lượng 0,13 gam”.

Đối với số tiền thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn Q, tại Bản kết luận giám định số 62 ngày 28/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đồng gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 25F3-3619 của Hà Văn Q; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24K2-7952; 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1-089.29 của Lò Văn C1. Cơ quan điều tra đã nhận được đơn đề nghị và tiến hành ghi lời khai của Lò Thị A (vợ của bị can Lò Văn C1) và bà Lò Thị T (mẹ đẻ bị can Hà Văn Q). Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên ngày 25, 26/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 25F3-3619 cho bà Lò Thị T; trả lại hai xe mô tô BKS 24K2-7952 và 25T1-089.29 cho chị Lò Thị A là các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 26/3/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên Q định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58, điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58, điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và khấu trừ cho các bị cáo 30 ngày tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 – BLHS 2015 đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, T tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 03/12/2017 tại Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hà Văn Q, Lò Văn Đ, Nguyễn Văn C và Lò Văn C1 rủ nhau góp số tiền 400.000đồng mục đích tìm mua 0,13 gam Heroine cùng nhau sử dụng, trong đó Nguyễn Văn C là người đứng ra ứng tiền trước. Hà Văn Q trực tiếp giao dịch và đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine với giá 400.000đồng. Mua được Heroine, Q chưa kịp mang đi cùng C, Đ, C1 sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày tại đội 11 xã P, Hà Văn Q đã tự giao nộp 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam và tạm giữ số tiền 100.000đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/12/2017, đó là thời điểm Bộ luật Hình sự chưa có hiệu lực, tuy nhiên, căn cứ Nghị Q số: 41/QH14/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 thì: Điều luật mới có hiệu lực quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có L cho người phạm tội thì được áp dụng đối với tất cả hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Nên áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ

luật Hình sự 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù theo hướng có L cho các bị cáo về phần hình phạt là phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 – Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, không có sự phân công. Hà Văn Q là người thực hiện tích cực hành vi phạm tội từ việc giao dịch cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói Heroine mà Q đang tàng trữ để mang đi cùng các bị cáo Đ, C, C1 sử dụng. Bị cáo Lò Văn Đ là người khởi xướng, Lò Văn C1 thực hiện hành vi phạm tội bằng việc cung cấp phương tiện, Nguyễn Văn C ứng tiền trước để các bị cáo đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Do đó, các bị cáo sẽ chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 – BLHS 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương. Hơn nữa, bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình, vợ thường xuyên ốm đau bệnh tật, các con còn đang trong độ tuổi đi học có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Hà Văn Q có ông nội là Hà Văn S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, khi Q định hình phạt Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 điều 51- BLHS 2015 cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Đối với bị cáo Hà Văn Q thì: Vào năm 2016, bị cáo đã bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng chính sách

hình sự trong việc xử lý các tội phạm về ma túy thời gian đó có sự thay đổi nên ngày 18/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây không coi là tiền án nhưng qua đó để thấy rằng bị cáo Hà Văn Q là một người coi thường pháp luật, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị trừng trị nghiêm minh nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Các bị cáo là những người trẻ, có sức khỏe, là những người chồng, người cha, trụ cột trong gia đình, lẽ ra các bị cáo phải lo phát triển kinh tế, cải thiện đời sống cho gia đình, làm giàu cho xã hội; làm gương cho các con noi theo. Đối với bị cáo Lò Văn Đ là một thanh niên làm ăn xa nhà, đáng lẽ bị cáo phải chăm C, tu chí làm ăn để rồi xây dựng cho mình một mái ấm gia đình như bao người khác. Nhưng các bị cáo không làm điều đó, các bị cáo ăn chơi đua đòi, với lối sống buông thả các bị cáo đã sa vào tệ nạn nghiện chất ma túy. Vì nghiện chất ma túy muốn có ma túy đáp ứng nhu cầu không chính đáng của bản thân nên các bị cáo đã bất chấp sự lên án của xã hội, pháp luật của Nhà nước, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành một người tốt, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử Q định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 – Bộ luật Hình sự 2015 là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án là: 0,08 gam Heroine thu giữ của Hà Văn Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Hà Văn Q, xét thấy đây là số tiền do bị cáo đi làm thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Hà Văn Q.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Hà Văn Q khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa C nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 25F3-3619 của Hà Văn Q; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24K2-7952; 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1-089.29 của Lò Văn C1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhận được đơn đề nghị và tiến hành ghi lời khai của Lò Thị A (vợ của bị cáo Lò Văn C1) và bà Lò Thị T (mẹ đẻ bị cáo Hà Văn Q) . Cơ quan điều tra đã ra Q định trả lại xe mô tô BKS 25F3-3619 cho bà Lò Thị T; trả lại hai xe mô tô BKS 24K2-7952 và 25T1-089.29 cho chị Lò Thị A là các chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc trao trả không ảnh hưởng đến việc giải Q vụ án và phù hợp với pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hà Văn Q, Lò Văn C1 là cá nhân thuộc hộ nghèo nên HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Hà Văn Q, Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn C1 phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 - BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 18 (mười tám) tháng tù .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 - BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C1 16 (mười sáu) tháng tù

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo Hà Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn C1 và Nguyễn Văn C được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 30 (ba mươi) ngày.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine thu giữ của Hà Văn Q.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn Q số tiền 100.000đồng vì không liên quan đến vụ án.

(Hiện số vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Than Uyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2018).

3. Về án phí: Căn cứ điều 135; khoản 2 điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12; điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho các bị cáo Hà Văn Q, Lò Văn C1.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Lò Văn Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện;
- THA dân sự;
- CQ điều tra huyện;
- Cơ quan THAHS;
- THA PT;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng
(đã ký)